

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31-8-2022

“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Kim Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/- Bà Trần Việt Hồng Phụng

2/- Ông Huỳnh Văn Năng

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoài Thương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Văn Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 306/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 9 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1984 (có mặt).

Nơi cư trú: Tổ 6, Ấp Cần T, Xã C, Huyện C, tỉnh An Giang.

-Bị đơn: Anh Lê Thành Q, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 6, Ấp Cần T, Xã C, Huyện C, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai ngày 12/5/2022 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

-Về hôn nhân: Chị và anh Lê Thành Q kết hôn với nhau vào năm 2000, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang vào ngày 04/11/2003. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, do chồng chị đi chơi bởi gái gú bên ngoài đem con riêng về nhà chộc tức chị, thường

xuyên đi nhậu về kiếm chuyện chưởi mắng, thậm chí còn đánh đập kéo dài cho đến tháng 12/2021 thì vợ chồng ly thân cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Thành Q.

-Về con chung: Chị và anh Q có 02 con chung tên Lê Hoàng K, sinh ngày 19/5/2003 đã trưởng thành và Lê Thị Mỹ D, sinh ngày 28/2/2005, hiện nay 2 con đang sống với cha. Sau khi ly hôn chị đồng ý để cho anh Q được tiếp tục nuôi 02 con, chị không cấp dưỡng.

-Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn anh Lê Thành Q:* Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án có tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng phía bị đơn đều vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp lời khai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:* Tại giai đoạn sơ thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự và tuân thủ đúng quy định pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T; Anh Q được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lê Thị Mỹ D, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật. Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Thành Q là bị đơn trong vụ kiện đã được triệu tập đến phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Lê Thành Q.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Thành Q kết hôn với nhau vào năm 2000, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Do vậy, hôn nhân của anh, chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét về mối quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị T và anh Q chung sống hạnh phúc không lâu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T trình bày là do bất đồng quan điểm sống, do chồng chị đi chơi bởi gái gú bên ngoài đem con riêng về nhà chọc tức chị, thường xuyên đi nhậu về kiếm chuyện chưởi mắng, thậm chí còn đánh đập nên vợ chồng ly thân từ tháng 12/2021 cho đến nay; Đối với anh Lê Thành Q qua 2 lần mời hòa giải tại tòa anh đều vắng mặt, cán bộ Tòa án có đến tận địa phương nhưng vẫn không ghi được lời khai do anh Q vắng mặt. Xét thấy, thời gian ly thân từ tháng 12/2021 cho đến nay hai bên không có thiện chí hàn gắn lại quan hệ tình cảm, khả năng hàn gắn là không có,

mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị The là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị T và anh Q có 02 con chung tên Lê Hoàng K, sinh ngày 19/5/2003 và Lê Thị Mỹ D sinh ngày 28/2/2005, hiện nay 2 con đang sống với anh Q. Cháu K đã trưởng thành, còn cháu Mỹ D, chị T đồng ý để cho anh Q được tiếp tục nuôi con. Tại Văn bản ngày 15/7/2022 cháu Mỹ Duyên có nguyện vọng được sống với cha được sự xác nhận của anh Lê Thành Q. Do đó nghĩ nên để anh Q được tiếp tục nuôi dưỡng cháu D là hoàn toàn phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung anh Q không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T.

Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Lê Thành Q. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 124/TP.CĐ ngày 04/11/2003 của Ủy ban nhân dân xã C, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Hoàng Khang sinh ngày 19/5/2003 đã trưởng thành và Lê Thị Mỹ D sinh ngày 28/2/2005, Anh Lê Thành Q được tiếp tục nuôi dưỡng Lê Thị Mỹ D. Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền tới lui, thăm nom con chung cho chị The, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0002568 ngày 17/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và anh Lê Thành Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Những người tham gia tố tụng (đề thi hành);
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Kim Hoa**